

Phụ lục số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....  
SỞ TƯ PHÁP TỈNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày      tháng      năm 2024

BẢNG ĐIỂM TỰ CHẤM CHI TIẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP NĂM 2024

| SỐ THỨ TỰ | NỘI DUNG, CÁC TIÊU CHÍ CỤ THỂ                                                                                 | ĐIỂM CHUẨN | ĐIỂM TỰ CHẤM | TÊN TÀI LIỆU, CHỨNG MINH, GIẢI TRÌNH (nếu có) | GHI CHÚ |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------|-----------------------------------------------|---------|
| 1         | 2                                                                                                             | 3          | 4            | 5                                             | 6       |
|           | VÍ DỤ                                                                                                         |            |              |                                               |         |
| I         | Công tác xây dựng, thẩm định đề nghị và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp chế               | 15         | 14.5         |                                               |         |
| 1         | Công tác xây dựng pháp luật, thẩm định đề nghị và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật                          | 11         |              |                                               |         |
| 1.1       | Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân) | 2          | 1.5          |                                               |         |
|           | Thẩm định đạt 100% văn bản gửi đến đúng tiến độ                                                               | 2          |              |                                               |         |
|           | Thẩm định đạt từ 90% đến dưới 100% văn bản gửi đến đúng tiến độ                                               | 1.75       |              |                                               |         |
|           | Thẩm định đạt từ 80% đến dưới 90% văn bản gửi đến đúng tiến độ                                                | 1.5        | 1.5          |                                               |         |

✓

| SỐ<br>THỨ<br>TỰ | NỘI DUNG, CÁC TIÊU CHÍ CỤ THỂ                                  | ĐIỂM CHUẨN | ĐIỂM TỰ<br>CHẤM | TÊN TÀI LIỆU, CHỨNG<br>MINH,<br>(nếu có) | GHI CHÚ |
|-----------------|----------------------------------------------------------------|------------|-----------------|------------------------------------------|---------|
|                 | Thảm định đạt từ 70% đến dưới 80% văn bản gửi đến đúng tiến độ | 1          |                 |                                          |         |
|                 | Thảm định đạt từ 60% đến dưới 70% văn bản gửi đến đúng tiến độ | 0.5        |                 |                                          |         |
|                 | Thảm định đạt dưới 60% văn bản gửi đến đúng tiến độ            | 0          |                 |                                          |         |
|                 | .....                                                          |            |                 |                                          |         |
| TỔNG<br>ĐIỂM    |                                                                |            |                 |                                          |         |

N

Phụ lục số 2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH .....  
SỞ TƯ PHÁP TỈNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày      tháng      năm 2024

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM TỰ CHẤM CỦA SỞ TƯ PHÁP NĂM 2024**

| TT | NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM                                                                        | ĐIỂM CHUẨN | ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC | GHI CHÚ |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|---------|
| I  | THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022                                | 150        |               |         |
| 1  | Xây dựng, thẩm định đề nghị và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp chế    | 15         |               |         |
| 2  | Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật                                | 20         |               |         |
| 3  | Phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật | 15         |               |         |
| 4  | Trợ giúp pháp lý                                                                          | 15         |               |         |
| 5  | Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực                                                            | 15         |               |         |
| 6  | Bổ trợ tư pháp                                                                            | 20         |               |         |

| TT  | NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM                                                                                                 | ĐIỂM CHUẨN | ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC | GHI CHÚ |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|---------|
| 7   | Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật                                                    | 15         |               |         |
| 8   | Ứng dụng công nghệ thông tin                                                                                       | 5          |               |         |
| 9   | Bồi thường nhà nước                                                                                                | 5          |               |         |
| 10  | Lý lịch tư pháp                                                                                                    | 10         |               |         |
| 11  | Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng                                                 | 10         |               |         |
| 12  | Nuôi con nuôi                                                                                                      | 5          |               |         |
| III | THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC                                                                                        | 50         |               |         |
| 1   | Chế độ báo cáo công tác định kỳ (Văn phòng Bộ)                                                                     | 10         |               |         |
| 2   | Chế độ Báo cáo Thống kê (Cục Kế hoạch - Tài chính)                                                                 | 10         |               |         |
| 3   | Tổ chức xây dựng Ngành và đào tạo cán bộ                                                                           | 10         |               |         |
| 4   | Thi đua, khen thưởng                                                                                               | 5          |               |         |
| 5   | Phối hợp thực hiện nhiệm vụ công tác do Bộ, ngành Tư pháp giao năm 2024                                            | 5          |               |         |
| 6   | Thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp do cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao năm 2024 | 10         |               |         |

**BẢNG CHẤM ĐIỂM CHI TIẾT SỐ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2024**

**I. CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH .....**

| TT  | NỘI DUNG, TIÊU CHÍ CỤ THỂ                                                                                     | ĐIỂM CHUẨN | SỐ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG |                   |              |                   |              |                   |              |                   |              |                   |              |                   |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|-------------------|
|     |                                                                                                               |            | ...                                                  | ...               | ...          | ...               | ...          | ...               | ...          | ...               | ...          | ...               | ...          | ...               |
|     |                                                                                                               |            | Điểm<br>chấm                                         | Lý do trừ<br>điểm | Điểm<br>chấm | Lý do trừ<br>điểm | Điểm<br>chấm | Lý do trừ<br>điểm | Điểm<br>chấm | Lý do trừ<br>điểm | Điểm<br>chấm | Lý do trừ<br>điểm | Điểm<br>chấm | Lý do trừ<br>điểm |
| 1   | 2                                                                                                             | 4          | 5                                                    | 6                 | 7            | 8                 | 9            | 10                | 11           | 12                | 13           | 14                | 15           | 16                |
|     | VÍ DỤ                                                                                                         |            |                                                      |                   |              |                   |              |                   |              |                   |              |                   |              |                   |
| 1   | Công tác xây dựng pháp luật, thẩm định đề nghị và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật                          | 11         |                                                      |                   |              |                   |              |                   |              |                   |              |                   |              |                   |
| 1.1 | Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân) | 2          | 1.5                                                  |                   |              |                   |              |                   |              |                   |              |                   |              |                   |

| SỔ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG |                                                                 |            |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |    |    |
|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|----|----|
| TT                                                   | NỘI DUNG, TIÊU CHÍ CỤ THỂ                                       | ĐIỂM CHUẨN | ...       |                |           | ...            |           |                | ...       |                |           | ...            |           |                | ...       |                |    |    |
|                                                      |                                                                 |            | Điểm chấm | Lý do trừ điểm | Điểm chấm | Lý do trừ điểm | Điểm chấm | Lý do trừ điểm | Điểm chấm | Lý do trừ điểm | Điểm chấm | Lý do trừ điểm | Điểm chấm | Lý do trừ điểm | Điểm chấm | Lý do trừ điểm |    |    |
| 1                                                    | 2                                                               | 4          | 5         | 6              | 7         | 8              | 9         | 10             | 11        | 12             | 13        | 14             | 15        | 16             | 17        | 18             | 19 | 20 |
|                                                      | Thẩm định đạt 100% văn bản gửi đến đúng tiến độ                 | 2          |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |    |    |
|                                                      | Thẩm định đạt từ 90% đến dưới 100% văn bản gửi đến đúng tiến độ | 1.75       |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |    |    |
|                                                      | Thẩm định đạt từ 80% đến dưới 90% văn bản gửi đến đúng tiến độ  | 1.5        | 1.5       |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |    |    |
|                                                      | Thẩm định đạt từ 70% đến dưới 80% văn bản gửi đến đúng tiến độ  | 1          |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |    |    |
|                                                      | Thẩm định đạt từ 60% đến dưới 70% văn bản gửi đến đúng tiến độ  | 0.5        |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |    |    |
|                                                      | Thẩm định đạt dưới 60% văn bản gửi đến đúng tiến độ             | 0          |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |    |    |

| SỞ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG |                           |            |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |                |
|------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|----------------|
| TT                                                   | NỘI DUNG, TIÊU CHÍ CỤ THỂ | ĐIỂM CHUẨN | ...       |                | ...       |                | ...       |                | ...       |                | ...       |                | ...       |                | Lý do trừ điểm |
|                                                      |                           |            | Điểm chấm | Lý do trừ điểm | Điểm chấm | Lý do trừ điểm | Điểm chấm | Lý do trừ điểm | Điểm chấm | Lý do trừ điểm | Điểm chấm | Lý do trừ điểm | Điểm chấm | Lý do trừ điểm |                |
| 1                                                    | 2                         | 4          | 5         | 6              | 7         | 8              | 9         | 10             | 11        | 12             | 13        | 14             | 15        | 16             | Lý do trừ điểm |
|                                                      | .....                     |            |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |                |
|                                                      | TỔNG ĐIỂM CHẤM            |            |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |           |                |                |

✓

*(Theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp)*

[illegible]

BỘ TƯ PHÁP  
VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM, DỰ KIẾN XẾP HẠNG THI ĐUA SỞ  
TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2024

(Theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp)

| TT | SỐ TƯ PHÁP | ĐIỂM TỬ CHẠM | ĐIỂM TỬ CHẠM BỘ CHẠM | ĐIỂM XẾP HẠNG | DỰ KIẾN XẾP HẠNG | ĐỀ NGHỊ CỜ NGÀNH TƯ PHÁP | GHI CHÚ |
|----|------------|--------------|----------------------|---------------|------------------|--------------------------|---------|
| 1  |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 2  |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 3  |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 4  |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 5  |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 6  |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 7  |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 8  |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 9  |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 10 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 11 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 12 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 13 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 14 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 15 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 16 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 17 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 18 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 19 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 20 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 21 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 22 |            |              |                      |               |                  |                          |         |
| 23 |            |              |                      |               |                  |                          |         |